

# VOCABULARY

swim	bơi
sail	chèo thuyền / đi thuyền buồm
fish	câu cá
skate	trượt ván / trượt patin
dance	nhảy
climb	leo trèo
lake	hồ
swimming pool	hồ bơi
park	công viên
road	đường
inside activities	những hoạt động ở trong nhà / trong phòng / trong tòa nhà
outside activities	những hoạt động ở ngoài trời

# GRAMMAR

<b>Structure</b>	What can I learn to do? → Tôi có thể học gì
<b>Answer</b>	You can <b>learn to</b> + hành động → Bạn có thể học .....
<b>Example</b>	What can I learn to do? → You can learn to paint → You can learn to dance and swim

# 1. Listen and write your answer

1.1



---

1.2



---

1.3



---

1.4



---

1.5



---

1.6



---

## 2. Listen write True or False

2.1



→ Write your answer \_\_\_\_\_

2.2



→ Write your answer \_\_\_\_\_

2.3



→ Write your answer \_\_\_\_\_

2.4



→ Write your answer \_\_\_\_\_

### 3. Look at the picture and write your answer



*Example:* What can I learn to do?  
→ You can learn to **swim** and **skate**

3.1



What can I learn to do?

→ \_\_\_\_\_

3.2



What can I learn to do?

→ \_\_\_\_\_

3.3



What can I learn to do?

→ \_\_\_\_\_